

Số: /KH-SNV

An Giang, ngày tháng 5 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số của Sở Nội vụ năm 2022**

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-BNV ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Bộ Nội vụ phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt khung Đề án “An Giang điện tử” giai đoạn 2019 – 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 2221/KH-SNV ngày 31 tháng 12 năm 2021 về thực hiện chuyển đổi số của Sở Nội vụ giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2022 với các nội dung cụ thể sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của toàn thể đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số ngành Nội vụ.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý Nhà nước thuộc lĩnh vực phụ trách, tiếp tục sử dụng hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành, Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử về thủ tục hành chính, đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4.

- Các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phải đề ra cụ thể, dễ theo dõi, đánh giá kết quả; bám sát mục tiêu theo Chương trình Chuyển đổi số tỉnh An Giang, kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ và phù hợp với hiện trạng, nhu cầu thực tế của Sở.

- Xây dựng hệ thống thông tin tại Sở được đảm bảo an toàn theo cấp độ được phê duyệt.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

- Hệ thống thông tin, Internet tại Sở và đơn vị trực thuộc được chuyển sang ứng dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới.

- Số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền.

- 100% TTHC (đủ điều kiện) được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4.

- Trên 90% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Trên 80% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; đồng thời được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số**

#### **a. Chuyển đổi nhận thức**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến từng cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở về ý nghĩa, vai trò của việc ứng dụng công nghệ thông tin và việc sử dụng dữ liệu điện tử nhằm nâng cao nhận thức và phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành trong thời kỳ chuyển đổi số.

- Đào tạo, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ công chức, viên chức thuộc Sở nhằm nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số. Tăng cường việc trao đổi, học tập kinh nghiệm từ các Sở, ban ngành tỉnh; các Sở Nội vụ các tỉnh.

#### **b. Phát triển hạ tầng số**

- Thực hiện đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của Sở đảm bảo kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu phục vụ chuyển đổi số ổn định và hiệu quả.

- Khai thác có hiệu quả các ứng dụng, phần mềm đã được đầu tư. Phát triển hạ tầng chia sẻ dữ liệu mở với các cấp, các ngành trong tỉnh.

#### **c. Phát triển dữ liệu chuyên ngành**

- Hoàn thiện phần mềm quản lý hồ sơ CBCCVC và bổ sung các phân hệ kèm theo; phần mềm đánh giá, phân loại CBCCVC; hệ thống báo cáo chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính,...

- Ứng dụng CNTT trong chấm điểm chỉ số cải cách hành chính của tỉnh; Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp,...

#### **d. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, tránh nguy cơ mất an toàn thông tin nội bộ cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Cử công chức chuyên trách về công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin do tỉnh tổ chức.

#### **2. Phát triển Chính quyền số**

- Thực hiện số hóa dữ liệu quản lý nhà nước của ngành, chuẩn hóa hồ sơ điện tử từ hệ thống quản lý văn bản, dịch vụ công và các hệ thống thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử thuộc lĩnh vực Nội vụ.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các Phòng, Ban, Chi cục thuộc Sở triển khai, quán triệt Kế hoạch này nhằm đến công chức, viên chức để thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ. Vận hành hiệu quả các phần mềm đã triển khai. Kiểm tra, theo dõi và giải quyết nhanh, kịp thời các hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.**

**2. Giao Văn phòng Sở chủ trì theo dõi, đôn đốc triển khai Kế hoạch này; Báo cáo việc thực hiện triển khai chuyển đổi số theo quy định.**

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số của Sở Nội vụ năm 2022./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng, Ban, Chi cục thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP(nkd).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trương Long Hồ**